

Án số : 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 20/04/2022

V/v “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- * Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**
- * Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Phạm Văn Hóa**
Ông **Lê Quốc Tân**
- * Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà **Lê Thị Phương Thúy** - CBTA
- * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK tham gia phiên tòa :
Ông **Hồ Hữu Nghĩa** - KSV.

Hôm nay, ngày 20 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK mở phiên tòa công khai để xét xử vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số : 271/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2021 về việc: “*Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX-ST ngày 01/03/2022 giữa các đương sự sau:

* Nguyên đơn : Chị **Ca Thị Ly N** - Sinh năm 1993.

Trú tại : Thôn Đá B - xã Cầu B1 - KV.

(Có mặt)

* Bị đơn : Anh **Lê Tấn S** - Sinh năm 1988.

Trú tại : Đội 4 - Thôn Láng Nh - Diên T - DK.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Nguyên đơn chị Ca Thị Ly N trình bày :

Tôi và anh Lê Tấn S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 nhưng đến năm 2015 mới làm đăng ký kết hôn tại UBND xã Cầu B1 - KV. Vợ chồng tôi có 01 con chung là :

Lê Tấn T1 - Sinh ngày 06/10/2014.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân do tính tình hai bên không phù hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra kinh cãi, đi làm có tiền là nhậu khi hết tiền là kiếm chuyện kinh cãi, anh S hay dùng bạo lực gia đình với tôi và đuổi tôi ra khỏi nhà nhiều lần, không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù sống chung cùng bố mẹ chồng nhưng mỗi khi vợ chồng kinh cãi hay những lúc tôi bị đánh đập thì bố mẹ không can ngăn và cũng không khuyên bảo gì. Từ năm 2019 đến nay giữa tôi và anh S đã tự sống ly thân để mỗi bên cùng nhìn nhận lại nhưng vẫn không thể hàn gắn được hạnh phúc, hiện tại cả hai bên đều không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, anh S cũng không có trách nhiệm gì với con

chung kể từ khi vợ chồng sống ly thân, tôi xác định không còn tình cảm với anh S nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh S.

Về con chung : Tôi xin nuôi cháu T1 và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định :

- *Về thủ tục* : Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Lê Tấn S đến tòa nhiều lần để giải quyết nhưng anh S vắng mặt không có lý do. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục và đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, tại phiên tòa hôm nay anh Lê Tấn S vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật

- *Về nội dung* : Chị Ca Thị Ly N và anh Lê Tấn S chung sống với nhau vào năm 2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã Cầu B1 - KV. Đây là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống chị N và anh S đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị N xin ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Chị N được ly hôn anh S, giao cháu Lê Tấn T1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

Tòa xét : Việc mâu thuẫn của chị N và anh S xảy ra do cách sống hai bên không phù hợp, theo chị N trình bày thì anh S thường xuyên sử dụng bạo lực gia đình với chị và hay đuổi chị ra khỏi nhà, mâu thuẫn kéo dài mà hai bên không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 09/02/2022 của Công an xã Diên T - DK thì anh S có hộ khẩu tại địa chỉ trên và hiện nay vẫn làm ăn sinh sống tại địa phương nhưng khi Tòa án triệu tập thì anh S không đến tòa, điều này càng khẳng định rằng anh S cũng không quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung : Giao cháu Lê Tấn T1 sinh năm 2004 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết, nếu sau này có đơn yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

- Về tài sản chung : Anh S vắng mặt nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí : Chị N phải chịu án phí HNGĐ/ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH :

* Căn cứ vào điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

* Căn cứ vào 147, 227, 228, 235, 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn : Chị **Ca Thị Ly N** được ly hôn anh **Lê Tấn S**.

2/ Về con chung : Giao cháu Lê Tấn T1 - Sinh ngày 06/10/2014 cho chị Ca Thị Ly N trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Tấn S đến khi nào chị N có đơn yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Anh Lê Tấn S được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung : Anh Lê Tấn S vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và chị N xác nhận không có nợ chung.

4/ Về án phí : Chị Ca Thị Ly N phải nộp 300.000đ án phí HNGĐ/ST. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 7581 ngày 15/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận :

- TAT Khánh Hòa
- VKS ND huyện DK
- Chi cục THA/DS huyện DK
- UBND xã Cầu B1 - KV
- Dương sự + Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hạnh